CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
Đường số 7, KCN BH I, P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel (061) 3932622 – Fax : 061.3836030

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

Năm 2011

Kính gởi:

- ***ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN 4 NHIỆM KỲ 2.***
- ***HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY***

NỘI DUNG :

Phần 1:Quản trị & điều hành
Phần 2:Kết quả và hiệu quả kinh doanh
Phần 3:Tình hình tài chính
Phần 4:Tình hình đầu tư
Phần 5:Tình hình Cổ đông, lao động, Nghĩa vụ NSNN
Phần 6:Nhận xét & Kết luận

Ngày 02 tháng 3 năm 2011

- *Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa.*
- *Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.*
- *Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông lần 8* thông qua ngày 26/03/2011.
- *Căn cứ Báo cáo kiểm toán số :12.106 /BCKT-DTL, Ngày 22-2-2012*

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông, công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty CP Bao bì Biên Hòa niên độ 2011 như sau :

Phần 1 : CÔNG TÁC QUẢN TRỊ & ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị có 7 thành viên, được được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm. Trong đó có 6 thành viên đều tham gia trực tiếp trong Ban quản lý và điều hành công ty, là giám đốc, các phó giám đốc và các trưởng bộ phận. Đây là một thuận lợi giúp cho công tác điều hành được sâu sát và nhất quán trong việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT công ty.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của HĐQT công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo qui định của luật Doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong năm 2011, HĐQT đã tiến hành 47 phiên họp, với nội dung chủ yếu sau :

- Về Sản xuất kinh doanh
  - Thông qua báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch từng kỳ trong năm.
  - Thông qua việc xin thanh lý tài sản cố định
  - Đánh giá lại tình hình thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 2011-2015
  - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính năm 2012.
- Về Đầu tư
  - Mua máy phát điện .
  - Máy pha hồ tự động
  - Xe ô tô 16 chổ đưa đón CBCNV
  - Máy in Flexo 5 màu
  - Mua xe kẹp giấy
  - Máy độ thử nén thùng Carton
  - Máy dán thùng carton

- Máy đo thử độ bục giấy
- Máy đóng bành giấy

Về tài chính

- Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành thêm cổ phiếu và cổ phiếu thưởng trình UBCKNN
- Thông qua bộ hồ sơ niêm yết trình SGDCK TP.HCM
- Thông qua phương án xử lý cổ phiếu không mua hết

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc biên bản lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và đúng với thẩm quyền qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty. Nội dung đều tập trung vào việc triển khai kế hoạch 2011 được ĐHĐCĐ thông qua và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.

Các quyết định của Ban giám đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời.

Hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty khá chặt chẽ, hạn chế ở mức thấp nhất rủi ro có thể xảy ra. Thể hiện qua các qui chế, qui định, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008.

Các hợp đồng kinh tế quan trọng của Công ty trong năm 2011 đều được giao kết trên cơ sở hợp pháp, đảm bảo quyền lợi của công ty và Nhà đầu tư.

Phần 2 : KẾT QUẢ VÀ HIỆU QUẢ KINH DOANH.

1. Kết quả kinh doanh

❖ So với kế hoạch

NỘI DUNG	DVT	THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH	TĂNG	%
Sản lượng	Tấn	40,676	40,500	176	0.43%
Carton		34,020	33,500	520	1.55%
Offset		3,857	4,300	-443	-10.30%
Bìa hộp		2,799	2,700	99	3.67%
Doanh thu	Tr	700,727	602,250	98,477	16.35%
Thu nhập b/q	Tr	6.50	5.50	1.00	18.18%
Lãi	Tr	58,796	44,040	14,756	33.51%
Đầu tư	Tr	72,268	185,000	-112,732	-60.94%
Cổ tức	%	15	15		
Thưởng HĐQT&BKS	%	2	2		
Trích lập 2 quỹ KT&PL		15	15		
Nộp NSNN		23,045	22,956	89	0.39%

Sản lượng năm nay đạt 40.676 tấn vượt kế hoạch 176 tấn tương đương 0,43% và tăng 162 tấn so với năm trước tương đương 0,4% chủ yếu là sản phẩm carton, offset không đạt kế hoạch đề ra và giảm so với năm trước

Doanh thu đạt 700,27 tỷ vượt KH 98,47 tỷ tương đương 16,35% và tăng 122,81 tỷ so với năm trước tương đương 21,25%

☞ Như vậy Doanh thu tăng trưởng chủ yếu là do yếu tố giá

Thu nhập B/Q người lao động đạt 6,5 triệu đồng/người/tháng tăng 18,18% so với KH và tăng 8,4% so với năm trước

Lợi nhuận trước thuế đạt 58,79 tỷ vượt 14,75 tỷ tương đương 33,51% so KH, và tăng 15,34 tỷ tương đương 35,30% so với năm trước

Đầu tư trong năm đã thực hiện 72,268 tỷ chỉ thực hiện được 39,06% so với KH đặt ra và tăng 32,90 tỷ tương đương 83,58% so với năm 2010, chủ yếu là đầu tư nhà máy mới tại Bình Phước

Cô tức năm nay đã chi 15% bằng mức tối thiểu mà Ban lãnh đạo và điều hành đã cam kết trước Đại hội đồng cổ đông từ 15% trở lên.

Thưởng HĐQT, BKS và việc trích lập 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi thực hiện đúng như KH đề ra.

Nhìn chung Tất cả các chỉ tiêu đều hoàn thành kế hoạch , chỉ riêng các khoản đầu tư thì chưa thực hiện đúng như KH do tiến độ dự án.

So với năm trước

NỘI DUNG	DVT	2011	2010	TĂNG	%
Sản lượng	Tấn	40,676	40,514	162	0.40%
Carton		34,020	33,615	405	1.20%
Offset		3,857	4,221	(364)	-8.62%
Bìa hộp		2,799	2,678	121	4.52%
Doanh thu	Tr	700,727	577,919	122,808	21.25%
Thu nhập b/q	Tr	6.50	6.20	0.30	4.84%
Lãi	Tr	58,796	43,457	15,339	35.30%
Đầu tư	Tr	72,268	39,367	32,901	83.58%
Cổ tức	%	15	25	(10)	-40.00%
Thưởng HĐQT&BKS	%	2	2	-	
Trích lập 2 quỹ KT&PL	%	15	15	-	
Nộp NSNN		23,045	10,470	12,575	120.10%

- **Kết quả kinh doanh**

Kết quả kinh doanh năm nay khá cao thể hiện qua chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế 58,796 tỷ tăng 15,34 tỷ tương đương 35,3% so với năm trước do những nhân tố chính ảnh hưởng như sau :

- Doanh thu tăng 21,25% làm cho lợi nhuận tăng 20,012 tỷ tương đương 46,05%

- Nguyên vật liệu (cơ cấu, giá, tiêu hao) làm cho lợi nhuận tăng 21,12 tỷ tương đương 33,27%
- Tiền lương tăng làm cho lợi nhuận giảm 6,325tỷ tương đương -7,48%
- Chi phí Công cụ, dụng cụ, phụ tùng giảm làm cho lợi nhuận tăng 1,94 tỷ tương đương 2,48%
- Chi phí bằng tiền giảm làm cho lợi nhuận tăng 144 triệu tương đương 0,18%
- Khấu hao tăng làm cho lợi nhuận giảm 8,609 tỷ tương đương -10,71%
- Chi phí lãi vay tăng làm cho lợi nhuận giảm 2,562 tỷ tương đương -3,57%
- Chênh lệch tỷ giá tăng làm lợi nhuận giảm 10,382 tỷ tương đương -15,01%

CHỈ TIÊU	2011	%	2010	%	Tăng	%
Doanh thu	**700,727**	**100%**	**577,919**	**100%**	**122,808**	**21.25%**
Nguyên vật liệu	505,310	72.11%	434,167	75.13%	71,143	16.39%
Tiền lương	66,436	9.48%	49,576	8.58%	16,860	34.01%
Lãi gộp	**128,981**	**18.41%**	**94,176**	**16.30%**	**34,805**	**36.96%**
Định phí	**70,185**	**10.02%**	**50,719**	**8.78%**	**19,466**	**38.38%**
Phụ tùng, công cụ	18,727	2.67%	20,825	3.60%	-2,098	-10.07%
Chi phí bằng tiền	17,728	2.53%	17,872	3.09%	-144	-0.81%
Khấu hao	16,999	2.43%	8,390	1.45%	8,609	102.61%
Lãi vay	6,967	0.99%	4,405	0.76%	2,562	58.17%
Chênh lệch tỉ giá	9,764	1.39%	-773	-0.13%	10,537	-1362.99%
EBT	**58,796**	**8.39%**	**43,457**	**7.52%**	**15,339**	**35.30%**

2. Hiệu quả kinh doanh

❖ ***Hiệu quả kinh doanh***

năm 2011 khá cao tuy nhiên giảm so với năm trước, do năm nay phát hành tăng vốn để đầu tư nhà máy mới tại Bình phước làm cho các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đều giảm so với năm trước:

ROE 48,12% giảm 14,1% so với năm trước
ROI 31,71% giảm 5,35% so với năm trước
ROA 18,33% giảm 0,07% so với năm trước

Đơn vị tính triệu đồng

EBT	**58,796**	**8.39%**	**43,457**	**7.52%**	**15,339**	**35.30%**
TAX	4,935	0.70%	3,944	0.68%	991	25.14%
EAT	**53,862**	**7.69%**	**39,514**	**6.84%**	**14,348**	**36.31%**
Vốn CSH B/Q	122,182	-	69,848	-	**52,334**	**74.93%**
ROE	**48.12%**	**-**	**62.22%**	**-**	**0**	**-14.10%**
Vốn đầu tư B/Q	207,419	-	129,160	-	**78,259**	**60.59%**
ROI	31.71%	-	37.06%	-	**0**	**-5.35%**
EBIT	65,763	8.28%	47,862	6.91%	**17,901**	**37.40%**
EBITDA	82,763	9.73%	56,252	9.30%	**26,511**	**47.13%**
Tổng tài sản B/Q	320,840		236,256		**84,584**	**35.80%**

ROA	18.33%		18.39%		**0**	**-0.07%**

3. Phân phối lợi nhuận sau thuế: 53.862 tr

CHỈ TIÊU	2011	2010	Tăng	%
Lãi trước thuế	**58,796**	43,457	15,339	35.30%
Thuế TNDN	-4,935	-3,944	-991	25.14%
Lãi sau thuế	**53,862**	**39,514**	**14,348**	**36.31%**
Quỹ dự phòng tài chính 5%	-2,693	-1,070	-1,623	151.73%
Quỹ đầu tư phát triển 10%	-5,386	-3,677	-1,709	46.49%
Quỹ khen thưởng phúc lợi 15%	-8,079	-5,515	-2,564	46.49%
Quỹ thưởng ban điều hành	-430	-374	-55	14.79%
Thù lao HĐQT&BKS 2%	-1,077	-735	-342	46.49%
Cổ tức 15%	-10,261	-9,750	-511	5.24%
Lãi năm trước còn lại	26,330	7,938	18,392	231.70%
Lợi nhuận năm trước ghi nhận năm nay	1,173		1,173	
Nộp thuế bổ sung năm trước	-237		-237	
Bổ sung vốn điều lệ	-5,348		-5,348	
Lãi còn lại cuối năm nay	**47,853**	**26,330**	**21,524**	**81.75%**

Việc trích lập các quỹ năm 2011, theo đề nghị Hội đồng quản trị phù hợp Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ.

<u>Phần 3:</u> -Tình hình tài chính

❖ **Cấu trúc và biến động nguồn vốn**

Chỉ tiêu	31-12-2011	%	31-12-2010	%	Biến động %
Vốn chủ sở hữu	159,478	36.66%	79,940	27.52%	9.14%
Vay Ngân hàng	114,662	26.36%	73,198	25.20%	1.16%
Nợ khác	160,854	36.98%	137,363	47.28%	-10.31%
Tổng	434,995	100%	290,500	100%	

Chỉ tiêu	31-12-2011	%	Tăng	% Tăng
Vốn chủ sở hữu	159,654	36.70%	79,714	99.72%
Vay Ngân hàng	114,662	26.36%	41,465	56.65%
Nợ khác	160,678	36.94%	23,315	16.97%
Tổng	**434,995**	**100%**	**144,494**	**49.74%**

Nguồn vốn đến 31-12-2011 là 434,99 tỷ tăng 144,49tỷ tương đương 49,74%, để tài trợ bổ sung cho :

- Tài sản ngắn hạn 96,32 tỷ chiếm 66,66% chủ yếu là lượng tiền chờ giải ngân vào dự án và ứng trước tiền mua hàng
- Tài sản dài hạn 48,18 tỷ chiếm 33,34% chủ yếu là chi phí đầu tư và tiền thuê đất cho nhà máy mới

Nguồn vốn tăng chủ yếu là :

- Vốn chủ sở hữu tăng 79,14 tỷ tương đương 99,72% (trong tăng từ phát hành cổ phiếu 44,76 tỷ) đủ tài trợ cho sự gia tăng của tài sản dài hạn (48,18 tỷ) và bù đắp một phần cho nhu cầu tăng tài sản ngắn hạn.
- Nợ chiếm dụng 160,68 tỷ tăng 16,97% chủ yếu nợ phải trả ngừơi bán, bù đắp phần lớn cho ứng trước tiền cho nhà cung cấp (36 tỷ) và hang tồng kho (10tỷ), cùng với vay bổ sung từ Ngân hàng 41,46 tỷ tương ứng 56,65%.
- Với tốc độ tăng khá mạnh của vốn chủ đã làm thay đổi cấu trúc nguồn vốn. Vốn chủ từ 27,52% trong tổng nguồn vốn gia tăng 9,14%, lên 36,66%, làm cho tỉ trọng vốn chủ và vốn vay Ngân hàng chiếm trong tổng nguồn vốn tương đương nhau tăng tính tự chủ về tài chính.

❖ Cấu trúc và biến động tài sản

Chỉ tiêu	31-12-2011	%	31-12-2010	%	Biến động %
Ngắn hạn	326,261	75.00%	229,945	79.15%	-4.15%
-Tiền	87,365	20.08%	21,702	7.47%	12.61%
-Hàng tồn kho	75,147	17.28%	64,887	22.34%	-5.06%
-Nợ phải thu	163,750	37.64%	143,356	49.35%	-11.70%
Dài hạn	108,733	25.00%	60,556	20.85%	4.15%
Tổng	**434,995**	**100%**	**290,500**	**100%**	

Chỉ tiêu	31-12-2011	%	tăng	%tăng
Ngắn hạn	326,261	78.07%	96,317	41.89%
-Tiền	87,365	13.98%	65,663	302.57%
-Hàng tồn kho	75,147	20.25%	10,260	15.81%
-Nợ phải thu	163,750	43.83%	20,394	14.23%
Dài hạn	108,733	21.93%	48,178	79.56%
Tổng	**434,995**	**100%**	**144,494**	**49.74%**

Tổng tài sản cuối năm 434,99 tỷ tăng 144,49tỷ tương đương 49,74% so với đầu năm. Chủ yếu là tài sản ngắn hạn tăng 96,32 tỷ trong đó nợ phải thu tăng 20,39 tỷ, tiền tăng 65,66 tỷ và hang tồn kho 10,26 tỷ.

Năm nay tài sản có sự biến động tăng khá lớn so với doanh thu (chỉ tăng 21,25%), vấn đề này được lý giải bởi việc tập trung đầu tư xây dựng nhà máy mới Bình phước.

- **Tài sản ngắn hạn: 326,26 tỷ** tăng 96,32 tỷ tương đương 41,89%, chủ yếu là nợ phải thu và tiền,
  - **Tiền:** Số dư 87,36 tỷ tăng 302% so với năm trước (chuẩn bị cho đầu tư)
  - **Hàng tồn kho :** 75,15 tỷ tăng 15,81% chủ yếu là nguyên liệu giấy
  - **Nợ phải thu :** 163,75 tỷ tăng 14,23%

Chỉ tiêu	2011	%	tăng	%tăng
Nguyên liệu	68,171	90.72%	7,697	12.73%
Công cụ	362	0.48%	245	210.28%
Sp dở dang	1,264	1.68%	458	56.75%
Thành phẩm	5,350	7.12%	1,860	53.30%
Tổng	**75,147**	**100%**	**10,260**	**15.81%**

☞ Công ty tăng cường dự trữ

- **Tình hình Công nợ**

Tổng nợ phải thu (131) 127 tỷ trong đó Nợ quá hạn 226,59 tr

✓ Dưới 3 năm 14,17 triệu

✓ Trên 3 năm 206,35 triệu

Công ty quản lý nợ theo qui chế chính sách công nợ ban hành ngày 30-8-2006. Thời hạn cho nợ tối đa 60 ngày và tối thiểu 15 ngày, thời hạn cho nợ căn cứ vào giá trị đơn đặt hàng. Nợ phải thu khách hàng hầu hết được đối chiếu.Dự phòng nợ phải thu khó đòi đã lập 220,52 trđ, đạt 100% so với qui định *(Thông tư 228/2010/TT-BTC)*

☞ Công ty quản lý nợ phải thu tốt.

- **Tài sản dài hạn:** 108,73 tỷ tăng 68,82tỷ tương đương 172,44%. Trong đó chủ yếu XDCB dở dang tăng 36,73 tỷ, tscd tăng 36,15 tỷ.

Tình hình sử dụng tài sản cố định & so sánh Năm trước

Chỉ tiêu	2011	2010	tăng	%tăng
TSCĐ thuần	84,015	56,294	27,721	49.24%
Nguyên giá	188,049	179,208	8,841	4.93%
Tăng	8,841	24,646	-15,805	-64.13%
Giảm		11	-11	
XDCB dở dang	36,734	583	36,152	
Khấu hao	16,999	8,390	8,609	102.61%
Tỉ lệ khấu hao b/q	**9.26%**	**5.03%**	**4.23%**	

Việc tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định phù hợp với Qui định hiện hành của Bộ tài chính, về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

☞Khấu hao tài sản cố định hữu hình trong năm tăng 8,61tỷ so với năm trước tương đương 102,61% (Do có tài sản cố định đầu tư mới trong năm)

Cán cân thanh toán

Chỉ tiêu	2011	2010	tăng	%tăng
Nợ phải thu	163,942	143,675	20,267	14.11%
Nợ phải trả	157,489	129,764	27,725	21.37%
Chiếm bị dụng	**6,453**	**13,910**	**-7,457**	**-53.61%**

Đơn vị **bị chiếm dụng** vốn: 6,45 tỷ, giảm 53,61% so với Năm trước →Công ty đã cải thiện cán cân thanh toán theo chiều hướng tốt.

Phần 4: -Tình hình đầu tư

- Chi phí đã hình thành tài sản cố định : 8,84 tỷ
- Đầu tư tài chính dài hạn: 4 tỷ vào cty CP phát triển đô thị Tam Phước
- Đầu tư xdcb dơ dang 54,36 tỷ

Về thủ tục và trình tự mua sắm tài sản cố định công ty tuân thủ đúng quy định hiện hành.

Phần 5:-TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, LAO ĐỘNG & NGHĨA VỤ NSNN

1. Tình hình Cổ đông

- Tổng số cổ đông đến ngày chốt danh sách : 304 Cổ đông

  Trong đó :

  - Cổ đông Nhà nước : 1, nắm giữ 4.778.051 Cp 53,57%
  - Cổ đông bên ngoài: 303 Cổ đông, nắm giữ 4.140.939 CP 46,43%

2. Tình hình sử dụng lao động

- Tổng số lao động cuối năm 653 (trong đó lao động thời vụ là 57), tăng 43 lao động tương đương 7,05% so với đầu.
- Tổng quỹ tiền lương thực hiện là 66,44 tỷ
  - ✓ Tăng 34% so năm trước
  - ✓ Tăng 42,94% so KH,
- Thu nhập bình quân người lao động là 6.500.000 đ/tháng/người
  - ✓ Tăng 4,84% so năm trước,
  - ✓ Tăng 18,18% so KH

3. Nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

- Tổng số phát sinh phải nộp NSNN là : 23,045tỷ tăng 120,1% so với năm trước, tăng 0,38% so với kế hoạch.

4.Quản lý & sử dụng đất đai

Tổng diện tích đất Công ty đang quản lý & sử dụng : 119.900m2

- Trụ sở văn phòng và phân xưởng offset : 13.658 m2
- Phân xưởng Carton : 45.000 m2
- Phân xưởng xeo : 3.942 m2
- Nhà máy Bình phước : 57.300 m2

Phần 6 : NHẬN XÉT & KIẾN NGHỊ

1. Tình hình tài chính

- Đơn vị tiếp tục sử dụng đòn bẩy tài chính rất lớn và rất hiệu quả, đã khuếch đại tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu tăng 16,34%
- Chính sách quản lý nợ tốt thể hiện qua cán cân thanh toán đã được cải thiện tốt theo chiều hướng tốt hơn.

2. Kết quả & Hiệu quả hoạt động

- Hiệu quả hoạt động năm nay thấp hơn năm trước là do khấu hao tăng và vốn chủ tăng do phát hành thêm vốn để tài trợ cho nhà máy mới tại Bình Phước.

3. Kiến nghị:

- Tiếp tục quản lý tốt dòng tiền để hạn chế tiền nhàn rỗi qua đêm ở mức thấp nhất
- Cơ cấu lại các khỏan nợ sao cho hiệu quả nhất ./.

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

(ĐÃ KÍ)

Trần Hữu Đức